

Số: /SGDDĐT-GDTrH-GDTrX
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học
2022-2023 đối với giáo dục dân tộc

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT, trường PT có nhiều cấp học;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 4466/BGDĐT-GDDT ngày 13/9/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới và phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS, MN).

2. Tập trung triển khai hiệu quả 2 chương trình giáo dục phổ thông; đảm bảo thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Chương trình GDPT 2018) ở vùng đồng bào DTTS, MN, nhất là các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT).

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý làm công tác giáo dục học sinh dân tộc đáp ứng yêu cầu đổi mới; thực hiện tốt chính sách đối với người dạy, người học vùng đồng bào DTTS, MN.

4. Nâng cao chất lượng dạy học tiếng nói, chữ viết Êđê và giáo dục văn hóa dân tộc cho học sinh trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN; dạy tiếng nói, chữ viết Êđê, Mnông cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN. Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học vùng DTTS, MN.

5. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về giáo dục dân tộc (GDDT); tuyên truyền sâu rộng đến các cơ sở giáo dục về Chương trình GDPT

2018, trong đó có việc xây dựng chương trình, sách giáo khoa và tổ chức dạy học tiếng DTTS.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 đối với GDDT, Sở GDĐT đề nghị thủ trưởng các đơn vị chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

I. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi

1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh dân tộc thiểu số ở các cấp học

1.1. Tiếp tục thực hiện rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN theo lộ trình được duyệt của từng địa phương theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến 2030.

1.2. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN chủ động, tích cực phối hợp với các lực lượng xã hội huy động tối đa trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học, bậc học từ mầm non đến phổ thông đi học đúng độ tuổi; tập trung chỉ đạo việc duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục các cấp; thực hiện tốt các giải pháp nhằm bảo đảm tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh DTTS bỏ học, nghỉ học vào sau dịp lễ tết, mùa vụ,... hoàn thành các chỉ tiêu phát triển bền vững đối với đồng bào DTTS lĩnh vực GDĐT.

1.3. Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm định, đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục ở địa phương từ mầm non đến phổ thông; trên cơ sở đó, tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế và dạy học phù hợp với đối tượng để nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN.

1.4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặc biệt đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10 năm học 2022-2023 và chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11 trong năm học 2023-2024. Tiếp tục thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, đặc biệt là các trường PTDTNT, PTDTBT, trường phổ thông có tổ chức ăn, ở cho đối tượng học sinh bán trú quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP. Tiếp tục rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất trường, lớp học để đánh giá lại chất lượng các công trình và lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên theo chỉ đạo của Bộ GDĐT tại Công văn số 64/BGDĐT-CSVC ngày

09/01/2018 về việc cải tạo và bảo trì cơ sở vật chất, trường học đảm bảo an toàn cho học sinh; Công văn số 3455/BGDĐT-CSVC ngày 08/9/2020 về việc kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất trường học đảm bảo an toàn cho học sinh và Công văn số 3782/BGDĐT-CSVC ngày 01/9/2021 về việc chủ động ứng phó thiên tai, mưa lũ, bão lớn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp.

1.5. Tiếp tục hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi về chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục của trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú

2.1. Công tác tuyển sinh

- Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT, bảo đảm tuyển chọn những học sinh ưu tú của các DTTS; tuyển thẳng học sinh các DTTS rất ít người theo quy định vào học tại trường PTDTNT.

- Tổ chức xét duyệt học sinh bán trú trong các trường PTDTBT theo quy định, đúng quy trình, khách quan, công bằng, kịp thời.

- Các trường PTDTNT, PTDTBT có trách nhiệm phản ánh kịp thời những tồn tại, bất cập trong công tác tuyển sinh để các cấp quản lý có sự chỉ đạo phù hợp, đảm bảo chất lượng giáo dục.

2.2. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT và Sở GDĐT. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện của từng nhà trường, địa phương, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Các trường PTDTNT, PTDTBT và các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp với đối tượng học sinh DTTS; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong Chương trình GDPT hiện hành; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện Chương trình GDPT 2018; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh trong các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn và phù hợp với đối tượng học sinh DTTS.

- Tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng

dạy học cho năm học 2022-2023.

- Trường PTDTNT tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, kém đối với học sinh học chương trình GDPT hiện hành và chưa đạt đối với học sinh học Chương trình GDPT 2018; bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng DTTS phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

b) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh DTTS

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025” bảo đảm mục tiêu 100% các trường, lớp bán trú và dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; chú trọng giáo dục học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới hỏi thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bắt vợ...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh, chú trọng rèn luyện cho học sinh có ý thức và kỹ năng tự học hiệu quả. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; tăng cường giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh xâm hại, bạo lực, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng. Phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp – dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tổ chức Hội thi Văn hoá – Văn nghệ - Thể thao trường PTDTNT các cấp tiến tới tham gia Hội thi Văn hoá – Văn nghệ - Thể thao các trường PTDTNT toàn quốc năm 2023. Hội thi Văn hoá – Văn nghệ - Thể thao trường PTDTNT cấp tỉnh, dự kiến tổ chức vào tháng 4/2023.

3. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Tiếp tục thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS theo Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Kế hoạch thực hiện Giai đoạn 2 Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016- 2020, định hướng 2025” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

- Bố trí giáo viên có năng lực, trách nhiệm để dạy tăng cường tiếng Việt, dạy các lớp đầu cấp, lớp có đông học sinh DTTS; bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh tiểu học vùng DTTS: tập trung tối đa thời lượng để dạy tiếng Việt và tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng DTTS từ 2 tiết-4 tiết/tuần; tăng cường tiếng Việt theo tài liệu Đề án tăng cường tiếng Việt lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đã được Bộ GDĐT thẩm định và phê duyệt; tổ chức các hoạt động đọc sách, giao lưu tiếng Việt, tham gia sân chơi “Trạng Nguyên Tiếng Việt” qua internet; tự làm và sử dụng tranh ảnh, đồ dùng dạy học, phần mềm, học liệu phục vụ dạy học tiếng Việt.

- Đẩy mạnh xây dựng mô hình trường tiểu học thực hiện sáng tạo các giải pháp tăng cường tiếng Việt và kế hoạch nhân rộng mô hình.

- Tham mưu UBND cấp huyện bố trí kinh phí tổ chức triển khai các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS theo kế hoạch.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, huy động sự hỗ trợ về sách vở, đồ dùng học tập, bữa ăn trưa cho học sinh vùng DTTS.

- Tăng cường vai trò của các cấp quản lý trong việc kiểm tra, giám sát, tư vấn việc thực hiện các hoạt động tăng cường tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng DTTS.

4. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) Thực hiện việc dạy học tiếng DTTS trong trường phổ thông

- Tiếp tục triển khai dạy học tiếng Êđê theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên, Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 25/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình “Nâng cao chất lượng dạy học các môn tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát bố trí đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS: tham mưu bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy tiếng Êđê đảm bảo số lượng. Ưu tiên lựa chọn giáo viên tiếng DTTS có năng lực và chuẩn chuyên môn nghiệp vụ để dạy chương trình và sách giáo khoa mới; tham mưu kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS đáp ứng chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ dạy tiếng DTTS theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn học tiếng Bahnar, tiếng Chăm, tiếng Êđê, tiếng Jrai, tiếng Khmer, tiếng Mnông, tiếng Mông, tiếng Thái.

- Đối với các lớp 3, lớp 4 và lớp 5: tiếp tục tổ chức thực hiện theo chương trình và các bộ sách giáo khoa tiếng Êđê theo các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- Đối với lớp 1, lớp 2: các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện triển khai, thực hiện kế hoạch dạy học (môn tự chọn) tiếng Êđê theo Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT bắt đầu học từ học kỳ II năm học 2022-2023.

- Việc dạy học tiếng Êđê cấp THCS (đối với các trường PTDTNT THCS) được thực hiện theo tài liệu thực nghiệm địa phương với thời lượng 02 tiết/tuần và chỉ triển khai ở lớp 6 và lớp 7.

- Đối với các trường có triển khai dạy tiếng Êđê giám sát việc bảo quản, thu hồi sách giáo khoa tiếng Êđê, triển khai sử dụng có hiệu quả các tài liệu có liên quan hỗ trợ việc dạy học tiếng Êđê đã được cấp phát về các thư viện nhà trường như Từ điển Ngữ pháp, Truyện đọc tham khảo,...

- Tăng cường phối hợp với Phòng Văn hóa-Thông tin, các cơ quan báo, đài địa phương, các tổ chức như Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí

Minh tổ chức cho học sinh DTTS tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo bằng tiếng DTTS.

- Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo việc dạy tiếng Êđê theo đúng Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

b) Triển khai Chương trình ‘Nâng cao chất lượng các môn học tiếng dân tộc thiểu số trong chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2030’

- Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục rà soát đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS báo cáo Sở GDĐT để có phương án phối hợp với các trường đại học thực hiện đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng DTTS đáp ứng yêu cầu dạy học tiếng DTTS. Đẩy mạnh việc bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý dạy học tiếng DTTS cho đội ngũ cán bộ quản lý có liên quan.

- Chủ động bố trí đủ kinh phí mua sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn dạy học tiếng DTTS, đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tiếng DTTS; xây dựng cơ sở dữ liệu về dạy học tiếng DTTS.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy, người học tiếng DTTS theo quy định. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về dạy học tiếng DTTS, về chính sách của Đảng và Nhà nước đối với việc dạy học tiếng DTTS.

c) Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Êđê, Mnông cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng DTTS, MN

- Tiếp tục triển khai và nâng cao chất lượng dạy tiếng DTTS cho cán bộ quản lý, giáo viên vùng DTTS, MN theo Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng DTTS, MN và Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng DTTS. Các địa phương cần thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về công tác quản lý đã được quy định tại Công văn số 2562/BGDĐT-GDDT ngày 22/6/2018 của Bộ GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng tiếng DTTS đối với cán bộ, công chức vùng DTTS.

- Để giúp cán bộ quản lý, giáo viên (Mầm non, Tiểu học, THCS) giảng dạy ở vùng DTTS am hiểu tiếng nói, chữ viết tiếng Êđê và các phong tục tập quán của đồng bào DTTS trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, giảng dạy ở vùng DTTS có hiệu quả, mỗi huyện, thị xã, thành phố tiếp tục mở 01 lớp dạy tiếng Êđê cho cán bộ, giáo viên (Phòng GDĐT phối hợp với Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên).

II. Thực hiện chế độ, chính sách phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

1. Thực hiện các chế độ, chính sách hiện hành

- Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP; Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021 của Bộ GDĐT Hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của DTTS trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên; chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo quy định tại Nghị định số 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ.

2. Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi chung là Quyết định số 1719/QĐ-TTg) theo sự phân công của UBND tỉnh.

Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 của Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg và các Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố và các cơ sở giáo dục rà soát các trường chưa có đủ cơ sở vật chất còn phải thuê, mượn hoặc xuống cấp; những điểm nóng, bức xúc, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị bàn ghế, đồ

dùng... cho học sinh nội trú, bán trú để xây dựng kế hoạch bố trí vốn đầu tư theo thứ tự ưu tiên, đúng đối tượng thụ hưởng. Triển khai đầu tư theo định hướng tập trung, cuốn chiếu, dứt điểm, ưu tiên địa bàn, cơ sở giáo dục khó khăn, không dàn trải nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ của Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 của Dự án 5 thuộc Quyết định số 1719/QĐ-TTg một cách bền vững.

3. Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu ban hành chính sách của địa phương

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển GDDT của địa phương: Rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh đến người dạy, người học ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền của địa phương ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời.

- Phát hiện những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN của tỉnh để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản quy định về chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN.

- Tiếp tục rà soát số lượng học sinh DTTS thuộc diện hộ nghèo hoặc ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn để tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018.

III. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

1. Các phòng GDDT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển GDDT; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về GDDT theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng GDDT; đẩy mạnh công tác tuyên truyền để toàn xã hội quan tâm tới GDDT ở vùng DTTS, MN.

2. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo GDDT ở các vùng có đông học sinh DTTS, bảo đảm mỗi Phòng GDĐT có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về GDDT của địa phương theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”.

3. Đổi mới quản lý GDDT gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về GDDT của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin giữa Sở GDĐT và địa phương về GDDT, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về GDDT của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm

non, giáo dục phổ thông vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; dạy học tiếng dân tộc cho học sinh DTTS trong trường phổ thông và dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; dạy học ngoại ngữ và giáo dục văn hóa dân tộc trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn.

5. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo các trường PTDTNT, PTDTBT và các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN trong công tác tuyển sinh, quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục văn hóa dân tộc, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình, bảo đảm sự tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ.

IV. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục dân tộc

1. Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất thực hiện Chương trình GDPT 2018; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN trong đó có các định hướng, nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới GDDT.

2. Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến GDDT của các địa phương.

3. Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận.

4. Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và toàn xã hội.

5. Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới GDDT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với GDDT cụ thể, phù hợp.

2. Hiệu trưởng các trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của nhà trường.

3. Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với GDDT của Sở GDĐT.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đối với giáo dục dân tộc, Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc, đề nghị báo cáo về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Trung học-Giáo dục Thường xuyên) để kịp thời hướng dẫn, triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDDT-Bộ GDĐT (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng CM, NV Sở GDĐT (*để phối hợp*);
- Ban NCGDHSĐT (*để phối hợp*);
- Lưu: VT, P. GDTrH-GDTX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Tường Hiệp